

ĐIỂM TƯƠNG ĐỒNG GIỮA HÌNH TƯỢNG NGƯỜI PHỤ NỮ TRONG *LẠNH LÙNG* CỦA NHẤT LINH VÀ *BÀ BOVARY* CỦA GUSTAVE FLAUBERT

Lê Thành Quý⁽¹⁾, Trần Phú Sang⁽¹⁾, Huỳnh Nhật Băng⁽¹⁾

(1) Trường Đại học Cần Thơ

Ngày nhận bài 23/12/24; Chấp nhận đăng 17/2/2025

Liên hệ email: lethanhquictu@gmail.com

Tóm tắt

Tác phẩm “Lạnh lùng” của Nhất Linh và “Bà Bovary” của Gustave Flaubert là hai cuốn tiểu thuyết nổi tiếng thuộc hai nền văn học khác nhau trên thế giới. Dù không tồn tại cùng chung một đời sống văn học, nhưng khi tiếp cận hai tác phẩm này chúng tôi lại bắt gặp nhiều điểm gặp gỡ tương đồng, nhất là trong việc xây dựng hình tượng người phụ nữ. Bài viết đề cập đến việc vận dụng văn học so sánh để khám phá những nét tương đồng tất yếu trong hình tượng người phụ nữ của hai tiểu thuyết Lạnh lùng của Nhất Linh và Bà Bovary của Gustave Flaubert.

Từ khóa: *Bà Bovary, Gustave Flaubert, hình tượng người phụ nữ, văn học so sánh*

Abstract

SIMILARITIES IN THE PORTRAYAL OF WOMEN IN “LANH LUNG” BY NHAT LINH AND “MADAME BOVARY” BY GUSTAVE FLAUBERT

The works “Lanh lung” by Nhat Linh and “Madame Bovary” by Gustave Flaubert are two famous novels from different literary backgrounds. Although they do not belong to the same literary period, upon examining these two works, we find many commonalities, especially in the depiction of women. This article applies comparative literature to explore the inevitable similarities in the portrayal of women in the two novels “Lanh lung” by Nhat Linh and “Madame Bovary” by Gustave Flaubert.

1. Đặt vấn đề

Văn học so sánh là bộ môn nghiên cứu văn học đã xuất hiện vào thời gian cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX. Văn học so sánh ra đời với mục đích luận bàn, khám phá những nét tương đồng và dị biệt tất yếu trên những phương diện của tác phẩm văn học thuộc các nền văn học khác nhau trên thế giới, nhằm tìm ra mối liên hệ và bổ sung cho hướng nghiên cứu văn học biệt lập của dân tộc. Ở Việt Nam, văn học so sánh được khởi nguyên từ thế kỷ XX. Từ sau thời kỳ đổi mới (1986), tình hình nghiên cứu văn học so sánh ở nước ta chuyển biến rất rõ nét với sự ra đời của hàng loạt công trình, bài viết nghiên cứu đặt cơ sở lý luận cho văn học so sánh.

Tác phẩm *Lạnh lùng* (1935) của Nhất Linh và *Bà Bovary* (1856) của Gustave Flaubert là hai cuốn tiểu thuyết nổi bật thuộc hai nền văn học Việt Nam và Pháp. Trong quá trình đọc và tìm hiểu, chúng tôi nhận thấy giữa hai tác phẩm có nhiều điểm giao thoa, nhất là trong số phận và khát vọng của người phụ nữ. Trong khuôn khổ của bài viết này,

dựa trên điểm tựa văn học so sánh, chúng tôi tiến hành so sánh hình tượng người phụ nữ trong hai tác phẩm *Lạnh lùng* và *Bà Bovary* (cụ thể là hai nhân vật Nhung và Emma) để nhận diện một số nét tương đồng giữa hai hình tượng, đồng thời chỉ ra những nổi bật trong tư tưởng sáng tác của hai nhà văn.

Trong lịch sử nghiên cứu văn học ở Việt Nam, tác phẩm *Lạnh lùng* của Nhất Linh và *Bà Bovary* của Gustave Flaubert đã được nhiều nhà nghiên cứu quan tâm khai thác. Tuy nhiên, phần lớn các nghiên cứu trước đây chỉ khai thác những phương diện trong các tác phẩm này theo hướng độc lập, riêng lẻ, còn việc đặt hai tác phẩm trong mối tương quan so sánh thì chúng tôi chưa nhận thấy có một công trình, bài viết nào đề cập đến. Vì thế, nghiên cứu này có thể xem là một hướng nghiên cứu mới khi tiếp cận *Lạnh lùng* của Nhất Linh và *Bà Bovary* của Gustave Flaubert. Với những thực tiễn và lý do nêu trên, chúng tôi còn mong muốn góp thêm một bài viết theo hướng ứng dụng văn học so sánh trong nghiên cứu văn học ở Việt Nam.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Trước đây, thuật ngữ “văn học so sánh” được ít người biết đến. Sau này, khi nhu cầu tìm hiểu về sự giao thoa, ảnh hưởng của văn học, văn hóa của các quốc gia trên thế giới tăng cao, lúc đó văn học so sánh đã trở thành một khoa học nghiên cứu. Văn học so sánh được ra đời vào những năm 30 của thế kỷ XIX, tuy nhiên đến khoảng những năm 70, 80 của thế kỷ XX thì nó mới thực sự được định hình và có cơ hội phát triển trở thành một bộ môn nghiên cứu độc lập. Một trong những quốc gia được xem là chiếc nôi của văn học so sánh là Pháp. Ở Pháp vào nửa cuối thế kỷ XIX, bộ môn nghiên cứu này được hình thành và khẳng định vị trí, sau đó lan rộng và phát triển đến các quốc gia khác trên thế giới như Hoa Kỳ, Nga, Trung Quốc.

Ở Việt Nam, học giới đã có nhiều công trình nghiên cứu đặt cơ sở về mặt lý luận cho văn học so sánh, trong đó tiêu biểu có thể kể đến như: *Lý luận văn học so sánh* của Nguyễn Văn Dân (1998); *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng* (2001) của Viện văn học; *Từ văn học so sánh đến thi học so sánh* của Phương Lựu (2002); các công trình *Những bình diện chủ yếu của văn học so sánh* (2004), *Văn học so sánh một khoa học kết liên phức hợp* (2017) của Lưu Văn Bông; các công trình của Trần Đình Sử như *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng* (2005), *Cơ sở văn học so sánh* (2020)... Bên cạnh những công trình trên, còn có những bài nghiên cứu góp phần củng cố cho lý luận về văn học so sánh như: *Mấy vấn đề văn học so sánh và so sánh văn học* của Lê Đình Cúc (1979), *Vài thu hoạch lý luận về văn học so sánh* của Trương Đăng Dung (1980), *Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học* của Hoàng Trinh (1980), *Mấy vấn đề về đối tượng và chức năng của văn học so sánh* của Trần Thanh Đạm (1997),... Trên cơ sở tiếp thu các công trình, bài viết về lý luận văn học so sánh, hàng loạt các bài viết ứng dụng văn học so sánh vào nghiên cứu văn học cũng được ra đời từ trước đến nay như: *Truyện Con dầm Pích của A.Puskin so sánh với truyện Giấy tờ của Aspern của H.James* của Lưu Văn Bông (2001), *Những nét tương đồng của văn học Ấn Độ và Việt Nam trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX* của Đức Ninh (2001),... Trong những năm gần đây, văn học so sánh cũng được giới nghiên cứu ứng dụng rất nhiệt tình, một số bài viết ứng dụng như: tác giả Trần Thị An (2008) với bài viết *Motif đưa trẻ bị bỏ rơi và kết cấu cổ tích trong Không gia đình và Oliver Twist*, Đoàn Đức Hải (2020) với *Một vài nét tương đồng trong hệ thống nhân vật ở hai tiểu thuyết Đất vỡ hoang của Mikhail Sôlôkhốp và Bão biển của Chu Văn*, *Motif hành trình như một cổ mẫu – trường hợp tiểu thuyết Bỏ câu bay đi tìm bà của Walter*

Macken và Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi của Phạm Tuấn Anh và nnk. (2023)... Lịch sử nghiên cứu văn học so sánh ở Việt Nam cho đến nay có thể nói chưa thật sự trở thành một hành trình dài, nhưng cũng đủ để định hình được một cơ sở lý luận tương đối vững chắc nhằm phục vụ cho nghiên cứu văn học.

Trong các công trình lý luận về văn học so sánh đã nêu trên, các nhà nghiên cứu đã đưa ra nhiều định nghĩa, khái niệm về bộ môn nghiên cứu này. Trong *Lý luận văn học so sánh*, đây được xem là một trong các công trình đầu tiên đặt nền móng về lý luận văn học so sánh ở Việt Nam, Nguyễn Văn Dân (1998) đã trình bày: “*văn học so sánh có thể được định nghĩa như bộ môn khoa học nghiên cứu các mối quan hệ giữa các nền văn học dân tộc*” (Nguyễn Văn Dân, 1998). Trong *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng* Trần Đình Sử (2005) đã giới thiệu: “*văn học so sánh là ngành nghiên cứu ra đời nhằm khám phá mối liên hệ văn học giữa các quốc gia hay liên quốc gia, bổ sung quan trọng cho hướng nghiên cứu văn học dân tộc biệt lập từ trước đến nay*” (Trần Đình Sử, 2005) và sau này trong *Cơ sở văn học so sánh* ông cũng đưa ra quan niệm rằng: “*không một nền văn học nào có thể tồn tại mà không có mối liên hệ với các nền văn học khác*” (Trần Đình Sử, 2020). Trong *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*, tác giả Lưu Văn Bồng (2001) đã kiến giải về văn học so sánh như sau: “*là nghiên cứu hai hay nhiều nền văn học dân tộc trong tương quan, trong ảnh hưởng hai hay nhiều chiều, trong tương tác lẫn nhau*” (Lưu Văn Bồng, 2001). Ngoài ra, trong *150 thuật ngữ văn học*, thuật ngữ văn học so sánh cũng được đề cập đến với hai nét nghĩa là nghĩa rộng và nghĩa hẹp, trong đó nghĩa rộng được Lại Nguyên Ân (2023) giải thích là “*nghiên cứu so sánh – lịch sử, một chuyên ngành văn học sử, nghiên cứu sự giống nhau và khác nhau, tương quan và tương tác, liên hệ và ảnh hưởng của các nền văn học các nước khác nhau trên thế giới* (Lại Nguyên Ân, 2023). Có thể thấy, các tác giả đều nhìn nhận văn học so sánh là một khoa học nghiên cứu có mục đích, đối tượng nghiên cứu cụ thể. Đồng thời, các tác giả cũng đã khẳng định rằng văn học so sánh có một ý nghĩa quan trọng trong việc tìm mối liên hệ, liên quan trong sự tương đồng, dị biệt để làm nổi bật nên những giá trị riêng của các tác phẩm văn học thuộc các nền văn học khác nhau.

Trong nghiên cứu này, chúng tôi kết hợp sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau:

Hướng tiếp cận văn học so sánh: được sử dụng làm cơ sở để tìm ra những nét tương đồng tất yếu giữa hai hình tượng nhân vật nữ trong tác phẩm *Lạnh lùng* và *Bà Bovary*.

Phương pháp phân tích – tổng hợp: phương pháp này được chúng tôi sử dụng trong việc phân tích, đánh giá đặc điểm của từng hình tượng nhân vật nữ chính trong hai tác phẩm *Lạnh lùng* và *Bà Bovary*. Từ đó, chúng tôi có cái nhìn bao quát về hình tượng nhân vật nữ trong hai tác phẩm.

Phương pháp lịch sử – xã hội: phương pháp này được chúng tôi dùng để khai thác những yếu tố lịch sử – xã hội ảnh hưởng đến tư tưởng và ngòi bút của nhà văn.

3. Kết quả và thảo luận

Lạnh lùng (1935) là cuốn tiểu thuyết nổi bật trong sự nghiệp sáng tác của nhà văn Nhất Linh. *Lạnh lùng* là câu chuyện kể về cuộc đời nhân vật Nhung, là một người con gái xinh đẹp nhưng mang cho mình một số phận bất hạnh trong tình yêu và cuộc sống. Nhung lấy chồng được ba năm thì chồng mất, từ đó nàng trở thành góa phụ trong chính gia đình phong kiến nệ cổ. Vì danh dự, tiếng thơm của hai bên gia đình, nàng phải đành giấu đi những khát khao về tình yêu, nhưng vì đang ở thời xuân sắc, khát vọng ái tình còn cháy

bồng nên nàng đã vụng trộm với Nghĩa. Nàng đã thổ lộ sự thật ấy với mẹ ruột và không giấu đi sự qua lại giữa nàng và Nghĩa với mẹ chồng. Tuy nhiên, do bức tranh lễ giáo phong kiến quá lớn khiến Nhung phải quay đầu trở về với đoàn chính để bảo toàn tiếng thơm và giữ tiết thờ chồng. Tác phẩm kết thúc bằng sự kết liễu đời Nhung bằng bốn chữ “Tiết hạnh khả phong”. Trong giai đoạn văn học Việt Nam 1930-1945, tác phẩm *Lạnh lùng* được xem là một trong những tác phẩm góp phần hình thành một quan niệm mới mẻ trong xã hội Việt Nam về vấn đề đề cao hạnh phúc cá nhân, chống lễ giáo phong kiến khắt khe những năm đầu thế kỷ XX.

Bà Bovary của Gustave Flaubert được sáng tác năm 1856, đây là cuốn tiểu thuyết nổi tiếng của nền văn học Pháp thế kỷ XIX. Tác phẩm được lấy cảm hứng từ câu chuyện thời sự là vụ ngoại tình và tự tử của vợ một viên thầy thuốc. Sự ra đời của *Bà Bovary* đã khiến Gustave Flaubert bị đưa ra tòa vì tác phẩm bị cho là vi phạm thuần phong mỹ tục và xúc phạm tới luân lý cộng đồng và tôn giáo. Tuy nhiên, thấu hiểu được mục đích tác phẩm, tòa đã tuyên bố vô can cho tác giả, đồng thời khẳng định tác phẩm là bức tranh tuyệt vời về mặt tài nghệ. Tác phẩm mở đầu bằng hình ảnh nhập học của Charles Bovary bằng vẻ ngoài ngốc nghếch. Tuy anh không được thông minh nhưng anh cũng học xong y sĩ và được ra trường. Sau khi ra trường về quê làm thầy thuốc, Charles Bovary đã cưới một người phụ nữ lớn tuổi hơn mình. Khi biết anh đi chữa bệnh cho một người chủ trại và quen với con gái ông ta là cô Emma thì vợ anh hay ghen tuông. Một thời gian sau, vợ của Charles mất, anh đã kết hôn với Emma. Emma – một cô gái chịu ảnh hưởng của những cuốn tiểu thuyết lãng mạn nên cô luôn mơ ước có một cuộc sống phong lưu và tình yêu lãng mạn. Tuy nhiên, hiện thực không như ước vọng đã đẩy nàng đến nỗi khát khao được yêu đương và cháy hết mình cho tình yêu, vì vậy mà nàng không tránh khỏi đi vào con đường ngoại tình. Dù đã kết hôn và có con với Charles nhưng cô vẫn ngoại tình với hai người đàn ông khác là Rodolphe và Leon. Nhưng những cuộc tình đó của cô không được dài lâu, nó kết thúc rất nhanh, cùng với đó là tài chính bị suy sụp khiến cho cô rơi vào tình thế tuyệt vọng. Mọi biên cố đã dẫn Emma đến với tự tử, cô đã tự sát bằng thạch tín. Cái chết đau đớn ấy của Emma đã khiến cho Charles đau khổ, sa sút tinh thần và thể xác. Ít lâu sau đó, Charles đã chết một cách đột ngột khi đang ngồi trên chiếc ghế ngoài vườn.

Khi đọc hai tác phẩm *Lạnh lùng* và *Bà Bovary*, ta có thể nhận thấy trong hình tượng nhân vật Nhung và Emma có những điểm tương đồng về số phận. Điểm gặp gỡ đầu tiên của hai nhân vật Nhung và Emma có lẽ đều là những người phụ nữ có số phận bất hạnh trong tình yêu và khiến họ phải tìm đến cái mới.

Nhung trong *Lạnh lùng* trước hết là nỗi bất hạnh vì phải chịu cảnh góa phụ khi chồng nàng đã mất gần ba năm, đã để lại cho nàng “*cái dư vị chua chát của một quãng đời ái ân chưa thỏa mãn*” (*Lạnh lùng*). Nhung là người con gái xinh đẹp nhưng không may góa chồng trong độ tuổi đang còn xuân sắc, đó không chỉ là một nỗi bất hạnh về tình yêu mà còn là bất hạnh về cuộc đời khi chưa hưởng tròn cái ái tình mà đã trở thành người góa phụ một mình nuôi con. Chính vì trở thành góa phụ trong thời xuân trẻ nên Nhung đã tìm đến hình bóng của người đàn ông khác để có thể xoa dịu đi nỗi cô đơn, khi ấy nàng đã đến với Nghĩa và cũng được Nghĩa đáp lại tình cảm. Tưởng chừng Nhung đã có thể hạnh phúc với tình yêu với Nghĩa nhưng một sự thật phũ phàng hơn hết là mối tình của Nhung với Nghĩa lại là mối tình trong bóng tối của ái tình vụng trộm dưới vòng lễ giáo phong kiến. Nhung đã lén lút qua lại với Nghĩa trong sự dè dặt, lo lắng vì danh dự, tiếng thơm của bản thân và gia đình. Như vậy, có thể thấy bên cạnh nỗi bất hạnh khi tình yêu của Nhung với chồng bị vụt tắt khi chồng mất, nỗi bất hạnh lại càng hiển lộ rõ hơn khi Nhung tìm tới một tình yêu mới để e ấp, xoa dịu được nỗi cô đơn của nàng nhưng lại là một tình yêu trong sự lén lút,

không công khai khiến cho nàng phải trở nên khổ lụy, lo sợ.

Còn đối với nhân vật Emma trong *Bà Bovary*, sự bất hạnh đã xuất hiện ngay từ ngày cưới với Charles, bởi Charles khác xa với những tưởng tượng của nàng về người chồng tương lai của mình. Bởi trong tâm trí của Emma, hình tượng người đàn ông mà cô mong ước là “*một người chồng mặc chiếc áo nhung đen vạt dài, và anh ta đi boots mềm, đội mũ nhọn và đeo tay áo giả*” (Bà Bovary) nhưng thực tế thì Charles chồng nàng ngược lại với mong muốn của nàng. Còn trong quan niệm tình yêu, tình yêu trong lý tưởng của Emma phải đến một cách lãng mạn như “*những vần thơ nồng nàn*” (Bà Bovary) nhưng thực tế thì chồng nàng lại “*tẻ nhạt như vỉa hè đường phố*” (Bà Bovary). Nàng đã từng mơ ước có một tình yêu lãng mạn nhưng trong cuộc hôn nhân với Charles nàng lại hoàn toàn thất vọng. Dù trong Emma mang nhiều ảo mộng về tình yêu, nhưng thực chất mà nói thì những ảo mộng ấy không trở thành hiện thực với nàng mà còn khiến nàng trở thành người phụ nữ bất hạnh khi chồng nàng không biết thấu cảm cùng nàng. Có những lúc nàng mong cầu sự sẻ chia, thấu cảm của Charles: “*ví bằng con mắt hần, chỉ một lần thôi đã bắt gặp được tư tưởng của cô thì cô tưởng như cả một bầu tâm sự thành linh sẽ tràn ra từ trái tim*” (Bà Bovary). Nhưng Charles chồng cô làm được những điều ấy, những nụ hôn, cái ôm đều không khiến Emma rung động. Vì thế, ngoại tình là lựa chọn có thể khiến cho Emma tìm thấy tình yêu, nên nàng đã tìm đến Leon và Rodolphe. Nhưng bất hạnh hơn khi nàng đã tìm đến hai người đàn ông khác để kiếm tìm yêu thương nhưng cả hai đều không làm cho Emma cảm nhận được sự chân thành, họ chỉ đến với Emma bằng những ý định khác nhau. Có thể thấy, sự bất hạnh của Emma thể hiện rất rõ khi nàng đã ba lần tìm đến tình yêu để kiếm tìm tình cảm yêu thương đang ẩn ngòm đâu đó, nhưng kết quả mang lại chỉ là những ảo mộng đang hồi tan vỡ, những sự thật đáng kinh hãi. Từ đầu đến cuối, Emma đã ảo mộng, ước ao về một tình yêu lý tưởng nhưng những điều ấy không thành mà ngược lại đã khiến nàng trở thành một người phụ nữ bất hạnh trong tình yêu, và nỗi bất hạnh ấy của Emma đã kết thúc bằng cái chết.

Bên cạnh nét tương đồng về số phận bất hạnh trong tình yêu của hai nhân vật Nhung và Emma thì điểm gặp gỡ thứ hai trong hai người phụ nữ này còn được tìm thấy trong khát vọng về tình yêu tự do.

Trong tác phẩm *Lạnh lùng*, nhân vật Nhung từ đầu đến cuối tác phẩm phải sống trong sợi dây trói buộc của gia đình phong kiến, quyền tự do của cá nhân nàng luôn bị đè nén dưới những nền nếp, gia phong. Trong môi trường trộm với Nghĩa khiến Nhung phải sống trong đề phòng sợ mẹ chồng và mọi người xung quanh phát hiện. Vì thế, Nhung đã luôn khát khao về sự tự do, được sống với hạnh phúc của chính mình mà không phải “*đi ngang về tắt*”, khát khao ấy của Nhung đã “*ngắm ngấm bấy lâu nay không có sức kiếm chế bùng ra như một ngọn lửa không thể nào dập tắt*” (Lạnh lùng). Nhung đã thổ lộ sự thật với mẹ nàng để mong mẹ nàng ủng hộ, chấp nhận để nàng được thỏa niềm yêu thương tự do với Nghĩa nhưng do danh tiếng của gia đình nên mẹ nàng đã không chấp nhận “*người ta ở đời không gì quý hơn cả tiếng thơm. Mẹ không nỡ nào để con trong một lúc đại đột mà làm mất cả công trình của con, của thầy mẹ dạy dỗ con*” (Lạnh lùng). Vì vậy, ngọn lửa tự do trong tình yêu trong Nhung đã dần bị dập tắt, khát khao về một tình yêu không ràng buộc của nàng cũng hồi tan biến.

Trong *Bà Bovary*, nhân vật Emma mang trong mình trái tim nhạy cảm. Ngay từ lúc thơ bé nàng đã ước mơ một môi trường trong sáng, tươi đẹp với một người tình lịch lãm, mực thước. Tuy nhiên, ánh hồng ấy sau này lại che mờ mắt nàng. Vì cuộc đời nàng đang sống vốn không chỉ có màu hồng như nàng vẫn tin tưởng. Từ sau cuộc hôn nhân với Charles, Emma phiêu lưu trong hành trình tìm hiểu những tiếng “*diễm phúc, ái tình và*

say đắm” (Bà Bovary), nàng khao khát một tình yêu an nhàn, êm dịu. Nàng muốn tình yêu của mình được nuôi lớn trong một biệt thự ở Thụy Điển hay một trang trại ở Becto, cùng một người chồng “mặc áo nhung đen vạt dài, đi ủng mềm, đội mũ nhọn và đeo tay áo giả” (Bà Bovary). Với nàng, tình yêu là thanh cao, là sự đồng điệu, thế mà Charles chồng nàng không thể lấp đầy khao khát quá lớn của nàng. Vì thế, Emma đã ngoại tình với tận hai người đàn ông, hành động ấy, cũng là để thỏa mãn khát vọng yêu đương quá lớn về tình yêu tự do trong trái tim nàng. Emma ngoại tình không do dự bởi khát vọng tình yêu của nàng cần gắn liền với sự tự do, nhưng sự tự do quá đà lại là nguyên nhân dẫn đến những lỗi lầm ngang trái.

Từ những phân tích trên, chúng ta có thể bắt gặp nhiều điểm gặp gỡ tương đồng về số phận, khát vọng của hai nhân vật Nhung và Emma trong hai tác phẩm *Lạnh lùng* và *Bà Bovary*. Tuy hai nhân vật được kiến tạo dưới ngòi bút của hai nhà văn thuộc hai quốc gia khác nhau, nhưng ở họ vẫn có những số phận và khát khao giống nhau trong đời sống và tình yêu. Những nét tương đồng ấy như sự gặp gỡ đầy thú vị trong sự giao thoa ngòi bút của hai nhà tiểu thuyết, đồng thời giúp tăng sức mạnh liên kết giữa nền văn học Việt Nam và văn học Pháp trong tiến trình phát triển văn chương.

4. Kết luận

Dựa trên cơ sở văn học so sánh, chúng tôi đã tiến hành tìm hiểu, phân tích và đánh giá hình tượng người phụ nữ trong hai tác phẩm *Lạnh lùng* của Nhất Linh và *Bà Bovary* của Gustave Flaubert. Từ những khám phá trên, chúng tôi đã tìm ra một số điểm tương đồng trong hình tượng người phụ nữ trong hai tác phẩm.

Có thể thấy, hai nhà tiểu thuyết tài năng đã có sự gặp gỡ khi đều hướng ngòi bút của mình đến người phụ nữ. Để rồi khi xây dựng nên hình tượng người phụ nữ trong tác phẩm, hai tác giả đã tạo nên số phận và khát vọng của nhân vật có những điểm giống nhau, Nhung và Emma họ chính là những người phụ nữ phải chịu nỗi bất hạnh trong tình yêu, khiến họ phải đi kiếm tìm cái mới. Vì thế, cả hai nhân vật nữ đều mang một nỗi khát vọng to lớn về tình yêu tự do. Việc so sánh hình tượng người phụ nữ không chỉ nhận ra những nét tương đồng mà còn góp phần thể hiện quan niệm trong tư tưởng và tư duy nghệ thuật của hai nhà văn. Từ đó, chúng ta nhận thấy rằng văn học Việt Nam nói riêng và văn học của thế giới nói chung luôn dành sự quan tâm và hướng đến người phụ nữ. Cùng với đó là sự nhìn nhận về giá trị của văn học từng quốc gia khi đặt trong mối tương quan so sánh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Đoàn Đức Hải (2020). Một vài nét tương đồng trong hệ thống nhân vật ở hai tiểu thuyết Đất vỡ hoang của Mikhain Sôlôkhốp và Bão biển của Chu Văn. *Tap chí Khoa học và công nghệ Đại học Thái Nguyên*, số 07.
- [2] Đức Ninh (2001). Những nét tương đồng của văn học Ấn Độ và Việt Nam trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX. In trong *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*. NXB Khoa học xã hội.
- [3] Gustave Flaubert (2018). *Bà Bovary* (Bạch Năng Thi dịch). NXB Văn học.
- [4] Hoàng Trinh (1980). Văn học so sánh và vấn đề tiếp nhận văn học. *Tap chí văn học*, số 4.
- [5] Lại Nguyên Ân (2023). *150 Thuật ngữ văn học*. NXB Văn học.
- [6] Lê Đình Cúc (1979). Mấy vấn đề văn học so sánh và so sánh văn học. *Tap chí văn học*, số 6.

- [7] Lưu Văn Bồng (2001). *Truyện Con dầm Pích của A.Puskin so sánh với truyện Giấy tờ của Aspern của H.James*. In trong *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*. NXB Khoa học xã hội.
- [8] Lưu Văn Bồng (2004). *Những bình diện chủ yếu của văn học so sánh*. NXB Khoa học xã hội.
- [9] Lưu Văn Bồng (2017). *Văn học so sánh một khoa học kết liên phức hợp*. NXB Khoa học xã hội.
- [10] Nguyễn Văn Dân (1998). *Lý luận văn học so sánh*. NXB Khoa học xã hội Hà Nội.
- [11] Nhật Linh (2022). *Lạnh lòng*. NXB Văn học.
- [12] Phạm Tuấn Anh, Nguyễn Thị Hồng Hạnh, Nguyễn Thụy Thùy Dương (2023). Motif hành trình như một cỗ máy – trường hợp tiểu thuyết Bò câu bay đi tìm bà của Walter Macken và Đất rừng phương Nam của Đoàn Giỏi. *Tạp chí văn học*, số 6.
- [13] Phương Lưu (2002). *Từ văn học so sánh đến thi học so sánh*. NXB Văn học.
- [14] Trần Đình Sử (2005). *Văn học so sánh nghiên cứu và triển vọng*. NXB Đại học Sư phạm.
- [15] Trần Đình Sử (2020). *Cơ sở văn học so sánh*. NXB Đại học Sư phạm.
- [16] Trần Thanh Đạm (1997). Một vấn đề về đối tượng và chức năng của văn học so sánh. *Tạp chí văn học*, số 9.
- [17] Trần Thị An (2008). Motif đứa trẻ bị bỏ rơi và kết cấu cỗ tích trong Không gia đình và Oliver Twist. *Tạp chí Văn học nước ngoài*, số 5.
- [18] Trương Đăng Dung (1980). Vài thu hoạch lý luận về văn học so sánh. *Tạp chí văn học*, số 1.
- [19] Viện văn học (2001). *Văn học so sánh Lý luận và ứng dụng*. NXB Khoa học xã hội.